| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÙ MỸ**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 30-7-2024.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Bá Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoà – Nguyên Phó Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Trung Trực;

2. Ông Nguyễn Thành Phương – Phó Bí thư huyện đoàn Phù Mỹ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định*** *tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Cẩm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1334/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Quang V, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1994; quê quán: Phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Khu phố C, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần V1 và bà Phạm Thị H (đã chết); có vợ, con: Chưa có;

Tiền án:

+ Ngày 28/5/2014, bị Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 25/2014/HS-ST;

+ Ngày 25/3/2015, bị Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của Bản án số: 25/2014/HS-ST ngày 28/5/2014 của Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, buộc bị cáo chấp hành 24 tháng tù theo Bản án số: 13/2014/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong ngày 19/6/2016;

+ Ngày 17/02/2017, bị Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 02/2017/HS-ST;

+ Ngày 22/02/2017, bị Toà án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 07/2017/HS-ST;

+ Ngày 15/8/2017, bị Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của Bản án số 02/2017/HS-ST ngày 17/02/2017 của Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định và 15 tháng tù của Bản án số: 07/2017/HS-ST ngày 22/02/2017 của Toà án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, buộc bị cáo phải chấp hành 81 tháng tù theo Bản án số: 113/2017/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong ngày 21/5/2023;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 08/9/2011, bị Ủy ban nhân dân phường B ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thời hạn 06 *(Sáu)* tháng về hành vi Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 29/12/2023, bị Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 *(Mười hai)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 107/2023/HS-ST;

+ Ngày 25/6/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xử phạt 03 *(ba)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 12 *(Mười hai)* tháng tù của Bản án số: 107/2023/HS-ST ngày 29/12/2023 của Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, buộc bị cáo phải chấp hành 04 *(Bốn)* năm 06 *(S)* tháng tù theo Bản án số: 39/2024/HS-ST.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/9/2023; tạm tha: Chưa; bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, có mặt.

2. Phan Thanh T, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1999; quê quán: Phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quyết T1 và bà Ngô Thị Thu H1; có vợ và 01 người con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 15/5/2021, bị Ủy ban nhân dân phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác", hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng (đã nộp xong);

+ Ngày 28/01/2022, bị Công an phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây mất trật tự khu dân cư", hình thức phạt tiền 300.000 đồng (đã nộp xong);

+ Ngày 28/9/2023, bị Công an thị xã H, tỉnh Bình Định ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 31/5/2023, hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng (chưa nộp phạt);

+ Ngày 25/6/2024, bị Toà án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 39/2024/HS-ST.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/9/2023; tạm tha: Chưa; bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Đào C, sinh ngày 26/02/2008; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; (vắng mặt)

*Người đại diện hợp pháp của bị hại* Đào Văn C*:* Ông Đào Duy T2, sinh năm: 1980 và bà Võ Thị Nguyệt O, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; (vắng mặt)

+ Ông Đỗ Hữu H2, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; (vắng mặt)

+ Ông Phạm Đăng H3, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; (vắng mặt)

+ Chị Trần Thị Mỹ U, sinh ngày 14/01/2006; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai; (vắng mặt)

*Đại diện hợp pháp của bị hại* U*:* Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1984 và bà Võ Thị H4, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai; (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Châu Yến N, sinh ngày 27/01/2006; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; (vắng mặt)

*Đại diện hợp pháp của bị hại* Nguyễn Châu Yến N*:* Ông Nguyễn H5, sinh năm: 1980 và bà Châu Thị Ngọc H6, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Châu Kim N1, sinh ngày 27/01/2006; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

*Đại diện hợp pháp của bị hại* Nguyễn Châu Kim N1*:* Ông Nguyễn H5, sinh năm: 1980 và bà Châu Thị Ngọc H6, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Minh K, sinh ngày 19/10/2005; nơi cư trú: Tổ dân phố D, Phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; (vắng mặt)

*Đại diện hợp pháp của bị hại* Nguyễn Thị Minh K*:* Ông Nguyễn Tuấn K1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ dân phố D, Phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thảo N2, sinh năm 2004; nơi cư trú: Tổ dân phố D, Phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Lê Văn H7, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Tổ I, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm: 1989; nơi cư trú: 90 đường P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; (vắng mặt)

+ Ông Trần Hoàng N3, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Khu phố P, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định; (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Quốc S1, sinh năm: 1999; nơi cư trú: Khu phố P, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định; (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Bảo Q, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố C, Phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; (vắng mặt)

+ Anh Trần Quang T3, sinh ngày 07/6/2007; nơi cư trú: Khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định; (có mặt)

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* Trần Quang T3*:* Ông Trần Quang D, sinh năm 1982 và bà Tạ Thị Mỹ H8, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định; (có mặt)

+ Ông Trần V1, sinh năm: 1964; nơi cư trú: Khu phố C, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định. (có mặt)

+ Bà Trần Thị Ngọc Y, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Khu phố C, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Thu V2, sinh năm: 2004; nơi cư trú: Khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp và để có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Quang V và Phan Thanh T thống nhất với nhau sử dụng phương tiện xe môtô đi dạo nếu phát hiện người dân để tài sản sở hở thì lén lút đột nhập vào trộm cắp tài sản hoặc đi trên đường thấy người dân có tài sản thì nhanh chóng giật lấy tài sản rồi mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với phương thức, thủ đoạn như trên Trần Quang V và Phan Thanh T đã thực hiện tổng cộng 02 vụ trộm cắp tài sản và 04 vụ cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn huyện P, tỉnh Bình Định; huyện Đ, tỉnh Kon Tum; thị xã Đ và huyện B, tỉnh Quãng Ngãi; huyện M, tỉnh Gia Lai từ tháng 8/2023 đến tháng 9/2023, cụ thể:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 04/8/2023, Trần Quang V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Novo, màu xanh đen, biển số 77C1-306.63 (do bà Trần Thị Ngọc Y là chủ sở hữu nhưng bà Y đã giao cho ông Trần V1 là cha của V quản lý, sử dụng) chở Phan Thanh T đi từ xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai về thị xã H, tỉnh Bình Định. Trên đường đi đến huyện K (không xác định được địa điểm cụ thể), V và T thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 81B1-613.52 (Lê Văn H7 là chủ sở hữu nhưng đã bán lại cho 01 người

không xác định được danh tính cụ thể) nên cả 2 dừng xe mô tô lại lén lút tháo trộm biển số xe mô tô nói trên rồi sau đó tháo biển số xe mô tô 77C1- 306.63 ra rồi gắn biển số xe mô tô 81B1- 613.52 vào xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Novo, màu xanh đen để sử dụng. Khi cả hai đến thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai thì dừng xe mô tô lại rồi T đi vào trong chợ mua 01 bịch ớt khô và 01 bịch tiêu khô đã xay mục đích đi trên đường nếu thấy ai có tài sản thì giật lấy rồi tẩu thoát nếu bị truy đuổi thì sử dụng ớt khô, tiêu khô ném về phía sau. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, V điều khiển xe mô tô chở T đi theo Quốc lộ A khi đến đoạn đường thuộc thôn B, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định thì V và T thấy phía trước có 02 xe đạp điện do Đào Chí V3 và Phạm Huỳnh Tấn T4 điều khiển chạy song song theo hướng N. V3 điều khiển trên phần đường dành cho xe ôtô, T4 điều khiển xe sát lề đường. V3 điều khiển xe bằng tay phải, tay trái V3 cầm điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, vỏ máy màu xanh (ốp lưng màu xanh) có gắn sim số 0399693685 và để sát vào bụng. Văn đeo tai nghe có dây, đầu dây được cắm vào điện thoại đang cầm trên tay trái. Thấy vậy, V điều khiển xe mô tô chở T từ phía sau vượt lên áp sát phía bên trái của xe đạp điện do V3 đang điều khiển. Lúc này, T dùng tay giật lấy điện thoại nói trên nhưng bị vướng dây tai nghe nên T giật mạnh một lần nữa thì dây tai nghe rớt ra và T giật được điện thoại. Khi đó, Văn la lên và điều khiển xe đạp điện đuổi theo thì T lấy bì ni lon bên trong chứa ớt khô và tiêu khô ném về phía người Văn rồi V tăng ga điều khiển xe mô tô chở T bỏ chạy. Khi đến đèo P thuộc phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định V dừng xe môtô và tháo biển số xe mô tô 81B1-613.52 ra và gắn biển số xe mô tô 77C1-306.63 vào lại xe Yamaha Novo, sau đó đi về thị xã H, tỉnh Bình Định. Sau khi cướp giật điện thoại di động V lấy sử dụng. Đến ngày 08/8/2023, do không còn tiền để tiêu xài nên V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Novo, màu xanh đen, mang biển số 77C1-306.63 chở T lên nhà bạn gái V, khi đi đến thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai thì V đưa cho T máy điện thoại cướp giật được, T vào bán tại 01 tiệm mua bán điện thoại tên "Văn Thông" địa chỉ: I P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai (do bà Nguyễn Thị Kim C1 làm chủ) với số tiền là 1.200.000 đồng. Sau đó, V, T đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 2: Vào ngày 28/8/2023, Trần Quang V và Phan Thanh T chuẩn bị hai lục giác, bằng kim loại hình chữ "L" để làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau đó, V và T điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu xanh đen, không biển số (xe môtô này do V và T trộm cắp tại thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định vào ngày 18/8/2023) đi từ huyện K, tỉnh Gia Lai đến huyện N, tỉnh Kom Tum tìm kiếm nhà dân để tài sản sơ hở để trộm cắp. Sau đó, V và T đến huyện N, tỉnh Kom Tum thì không trộm cắp được tài sản gì nên quay về. Trên đường T và V về đến đoạn đường Quốc lộ 14 thuộc thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kom Tum thì cả hai nhìn thấy bên trong sân nhà anh Đỗ Hữu H2 có dựng 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh - đỏ-đen, biển số 82B2-003.00 (xe môtô do Đỗ Hữu H2 đứng tên là chủ sở hữu). V và T dừng xe mô tô lại rồi quan sát không có người trông coi nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Khi đó thấy trời còn sáng nên T và V đi đến quán nước vỉa hè gần đó để vừa uống nước và vừa quan sát. Đến khoảng 18 giờ 00

phút cùng ngày, T và V đi lại nhà anh H2, thấy cửa cổng khóa không mở được, thấy xung quanh nhà anh H2 tường rào làm bằng gỗ nên T và V đã dùng tay phá gỡ các tấm ván gỗ của tường rào rồi cả hai đột nhập vào trong nhà. Sau khi vào được nhà anh H2, T và V đi vào phòng khách trộm cắp một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu trắng; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng bạc. Sau đó, cả hai đi ra phía trước sân nhà thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 82B2-003.00 (bên trong có giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đỗ Hữu H2 và Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 82B2-003.00, một mode điều khiển xe màu đen) không có khoá cổ xe nên cả hai cùng nhau dắt xe mô tô ra khỏi nhà bằng lối đã đột nhập vào trước đó. Sau khi cả hai dắt xe mô tô ra khỏi nhà anh H2 và sử dụng công cụ mang theo để mở phá khoá xe. Sau đó, V điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được, T điều khiển xe mô tô V và T sử dụng làm phương tiện trước đó về hướng tỉnh Gia Lai và nghỉ tại tỉnh Gia Lai (không xác định được địa điểm). Đến sáng ngày 29/8/2023, T điều khiển xe mô tô mà cả hai dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản, V điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được về tỉnh Bình Định. Sau đó, V tiếp tục di chuyển lên huyện K, tỉnh Gia Lai mua sơn rồi thay đổi màu sơn xe mô tô trộm cắp được nói trên thành màu sơn xanh đen và sửa chữa biển số từ 82B2-003.00 thành biển số 82B2-009.00 nhằm tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 và điện thoại di động loại Iphone 7. Sau khi trộm cắp được thì T sử dụng điện thoại di động OPPO F5, điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng bạc T bán cho anh Trần Hoàng N3 với số tiền 1.100.000 đồng. T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền có được từ việc bán điện thoại di động nói trên.

Vụ thứ 3: Vào đêm ngày 11/9/2023, rạng sáng ngày 12/9/2023, Trần Quang V điều khiển xe mô tô gắn biển số 82B2-009.00 (xe môtô trộm cắp trước đó tại huyện Đ, tỉnh Kon Tum) chở Phan Thanh T đi ra huyện B, tỉnh Quảng Ngãi mục đích tìm nhà dân để tài sản sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi điều khiển xe mô tô đến đoạn đường Q thuộc thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, V và T nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn đen, biển số 76K1-173.23 của anh Phạm Đăng H3 đang dựng bên ngoài sân nhà ông Huỳnh Văn T5, sát mép đường Q không có người trông coi nên V và T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi đó, T đứng cảnh giới, V đi bộ theo mép đường Q đi lại vị trí dựng xe mô tô nói trên, thấy trên xe mô tô gắn chìa khóa, Vũ dắt lui xe mô tô ra Quốc lộ B, mở khoá xe rồi điều khiển xe bỏ chạy xuống hướng Quốc lộ A. T điều khiển xe mô tô gắn biển số 82B2-009.00 bỏ chạy theo phía sau. Trên đường bỏ chạy, khi đến gần tới đường Q, V và T tháo biển số 76K1-173.23 của xe mô tô mới trộm được vứt bỏ ven đường (không xác định được vị trí). Sau đó, V tiếp tục điều khiển xe mô tô trộm được về nhà T cất giấu và sau đó sự việc bị phát hiện nên T đã giao nộp xe mô tô nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H, tỉnh Bình Định và sau đó đã bàn giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Quãng Ngãi.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 14 giờ 25 phút, ngày 17/9/2023, Trần Quang V điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh - đen, gắn biển số

82B2-003.00 (xe môtô trộm cắp trước đó tại huyện Đ, tỉnh Kon Tum) chở Phan Thanh T đi trên Quốc lộ A từ tỉnh Gia Lai đi xuống tỉnh Bình Định. Khi cả hai đến thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai, T nhìn thấy Trần Thị Mỹ U điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu xanh, biển số 81AC-004.59 lưu thông theo hướng ngược chiều. Khi đó, T và V nhìn thấy túi quần phía sau bên phải của U bọc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng nên V và T điều khiển xe mô tô quay lại rồi áp sát phía bên phải của U, V dùng tay vỗ vào vai của U, còn T nhanh chóng giật lấy điện thoại di động rồi cả hai điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Sau đó, V và T đến tỉnh Bình Định bán cho tiệm cầm đồ (không xác định được) với số tiền 700.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 5: Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 23/9/2023 Trần Quang V điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter gắn biển số 82B2- 009.00 (biển số do V và T trộm trước đó từ 82B2- 003.00 sửa thành H- 009.00) chở Phan Thanh T đi dạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để tìm người dân để tài sản sơ hở thì lén lút đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khi cả 2 điều khiển xe mô tô chạy qua vòng xoay siêu thị C2 thuộc thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, thì cùng lúc này có Nguyễn Châu Yến N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 76AH - 030.21 chở chị ruột là Nguyễn Châu Kim N1 điều khiển ngược chiều rồi rẽ vào đường T thuộc tổ dân phố E, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quãng Ngãi, trên tay N1 cầm 02 máy điện thoại di động nhãn hiệu Vivo (01 máy màu xanh đen phía sau có gắn ốp lưng bằng nhựa màu hồng và có số tiền 95.000 đồng bên trong ốp lưng và 01 máy màu xanh dương). Thấy vậy, nên V điều khiển xe môtô quay lại và chạy theo xe của Nguyễn Châu Yến N và Nguyễn Châu Kim N1 và nói với T "con nhỏ ngồi sau cầm điện thoại" thì T biết là sẽ cướp giật tài sản trên. V điều khiển xe mô tô vượt lên chạy áp sát vào xe mô tô của Nguyễn Châu Yến N và Nguyễn Châu Kim N1 thì T ngồi sau dùng tay phải giật lấy hai điện thoại di động trên tay của Nguyễn Châu Kim N1 rồi V nhanh chóng điều khiển xe mô tô chạy vượt lên phía trước rồi chạy vòng đến Quốc lộ A tẩu thoát về hướng N. Trên đường đi, T vứt bỏ ốp lưng điện thoại (không xác định vị trí), tài sản còn lại T cất vào trong người. Sau đó, V tiếp tục điều khiển xe mô tô T đi trên Quốc lộ A vào hướng N. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quãng Ngãi thì lúc này phía trước có Nguyễn Thảo N2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn đỏ, biển số 76H1-464.20 chở Nguyễn Thị Minh K ngồi phía sau, trên tay K cầm hai điện thoại di động (một điện thoại di động của Khuê nhãn hiệu Iphone XS 64 GB màu đen có gắn ốp lưng bằng nhựa và một điện thoại di động của N2 nhãn hiệu Iphone 11, 64GB, màu tím có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen). Thấy vậy, V điều khiển xe mô tô áp sát vào xe mô tô của N2 và K thì T ngồi sau giật lấy hai điện thoại di động Khuê đang cầm trên tay. Sau đó, V nhanh chóng điều khiển xe mô tô chạy vượt lên phía trước tẩu thoát về tỉnh Bình Định. Trên đường đi về T gỡ và ném ốp lưng trên máy điện thoại di động hiệu Iphone Xs, các tài sản còn lại bọc trên người. Khi về tới địa bàn thị xã H, tỉnh Bình Định thì T đưa cho V một điện thoại di động hiệu ViVo màu xanh, T giữ các điện thoại di động hiệu ViVo màu đen, điện thoại di động hiệu Iphone XS, điện thoại di động hiệu Iphone 11 và số tiền 95.000 đồng.

Đến sáng ngày 24/9/2023, T điện thoại cho Nguyễn Quốc S1 để nhờ bẻ khóa 02 máy điện thoại di động hiệu Iphone thì S1 nói không bẻ khóa được. Sau đó, T trao đổi bán hai điện thoại di động hiệu Iphone trên cho S1 và hẹn S1 đến quán C3 ở phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định để gặp T. Khi đó, tại quán cà phê T nói với S1 nguồn gốc hai điện thoại di động nhãn hiệu Iphone trên là của T nhặt được và sau đó bán lại cho S1 với số tiền 2.400.000 đồng. Đến trưa cùng ngày 24/9/2023, T đưa điện thoại di động hiệu ViVo màu xanh đen cho Trần Quang T3 và nhờ T3 bán giúp máy điện thoại di động, quá trình nhờ T3 bán thì T nói với T3 là điện thoại di động trên của T nên T3 đồng ý bán giúp. Sau đó, T3 đem đến cửa hàng D1 (do ông Trần Hoàng N3 làm chủ) bán cho N3 với số tiền 700.000 đồng. Đến sáng ngày 26/9/2023 V mang máy điện thoại di động hiệu ViVo màu xanh dương đến cửa hàng di động Thúy N4 (do bà Nguyễn Bảo Q làm chủ) và bán cho Q với số tiền 300.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật tài liệu thu giữ:

- Tạm giữ của Trần Quang V: 01 *(Một)* điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, mở nguồn không được, không kiểm tra các bộ phận bên trong; 01 *(Một)* xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại: Exciter, biển kiểm soát 82B2-009.00, màu sơn: xanh ngọc, xe đã qua sử dụng; 01 *(Một)* Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 82006802, tên chủ xe Đỗ Hữu H2, biển kiểm soát đăng ký: 82B2-003.00; 01 *(Một)* giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đỗ Hữu H2; 01 *(Một)* Căn cước công dân số: 052094008859 mang tên Trần Quang V (bản phô tô); 01 *(Một)* mode điều khiển xe màu đen, bên trên có gắn móc khóa màu đen bạc, được làm bằng kim loại; 01 *(Một)* lục giác hình chữ "L", dài 11,5cm, được làm bằng kim loại, màu bạc; 01 *(Một)* lục giác hình chữ "L", dài 14cm, được làm bằng kim loại, màu bạc;

- Tạm giữ của Phan Thanh T: Một biển số xe môtô 81B1-613.52. Một điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F5, màu đồng. Một xe môtô không gắn biển kiểm soát (xác định xe mang biển kiểm soát: 76K1-173.23), nhãn hiệu Yamaha; số loại: Exciter 150; số máy: G3D4E1054220, số khung: 1010LY283186, màu sơn: đen;

- Tạm giữ của Triệu Tòn S2: 01 *(Một)* xe môtô không gắn biển số, hiệu Exciter 150, màu xanh đen, có số khung RLCUG1010KY194684, có số máy G3D4E963714, đã qua sử dụng;

- Tạm giữ của Trần V1: 01 *(Một)* xe môtô, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đen xanh, có số máy E3R7E003848, có số khung 9210EY003849, mang biển số 77C1-306.63 đã qua sử dụng;

- Tạm giữ của Phạm Đăng H3: 01 *(Một)* Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014758, mang biển số: 76K1-173.23 do Công an huyện B cấp ngày 16/11/2020;

- Tạm giữ của Nguyễn Quốc S1: 01 *(Một)* điện thoại di động Iphone XS 64GB, màu đen, có số IMEI: 357205098451663, số IMEI2: 357205098373271,

điện thoại đã qua sử dụng. 01 *(Một)* điện thoại Iphone 11 thường 64GB, màu tím, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen, có số IMEI 352898115554504, số IMEI2: 352898115645427, điện thoại đã qua sử dụng;

- Tạm giữ của Trần Hoàng N3: 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu ViVo V2026, màu xanh đen, RAM 3GB, bộ nhớ trong 32GB, có số IMEI1: 864415058082392, số IMEI2: 864415058082384, điện thoại đã qua sử dụng;

- Tạm giữ của Nguyễn Bảo Q: 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu VIVO V2026, màu xanh dương, RAM 3GB, bộ nhớ trong 32GM, số IMEI 1: 860671051644018, số IMEI 2: 860671051644000, mặt kính màn hình bị nứt ở góc trái màn hình, đã qua sử dụng. Điện thoại còn sử dụng bình thường;

- 02 *(hai)* USB có chứa 02 file video liên quan đến vụ án.

- Riêng đối với: 01 *(Một)* điện thoại di động, có màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, vỏ máy màu xanh (ốp lưng màu xanh) có gắn sim số 0399693685; biển số xe môtô 76K1-173.23; 01 *(Một))* điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, dung lượng bộ nhớ 32 GB, màu hồng; 01 *(Một)* điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng bạc; ốp lưng bằng nhựa của điện thoại Iphone XS và ốp lưng bằng nhựa màu hồng của điện thoại ViVo V2026 màu xanh đen đã tiến hành truy tìm không thu giữ được.

Kết quả định giá:

Tại bản kết luận định giá tài sản số : 45/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, tỉnh Bình Định kết luận: Giá trị tài sản một điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, có vỏ máy màu xanh (hiện không thu hồi được), tại thời điểm định giá tháng 8/2023 có giá trị 850.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số : 36/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Kon Tum kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm tháng 8/2023, cụ thể:

- 01 *(Một)* xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh + đỏ + đen, biển kiểm soát 82B2 - 003.00, năm sản xuất 2021 có giá trị 37.653.333 đồng.

- 01 *(Một)* điện thoại di động loại Iphone 7, tình trạng hoạt động bình thường, không bị hư hỏng có giá trị 1.318.333 đồng.

- 01 *(Một)* điện thoại di động loại Oppo F5, màu trắng tình trạng hoạt động bình thường, không bị hư hỏng có giá trị 618.333 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Giá trị tài sản 01 *(Một)* xe môtô không gắn biển kiểm soát (xác định xe mang biển số kiểm soat 76K1-173.23), nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, số máy: G3D4E1054220, số khung: 1010LY283186, màu sơn: đen, tại thời điểm tháng 9/2023 có giá trị 30.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số : 30/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, tỉnh Gia Lai kết luận: Giá trị tài sản một điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7Plus, dung lượng bộ nhớ 32GB, màu hồng tại thời điểm định giá tháng 09/2023 có giá trị 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số : 34/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Giá trị số tài sản tại thời điểm mất xảy ra vụ Cướp giật tài sản vào ngày 23/9/2023, cụ thể:

- Giá trị còn lại 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu VIVO V2026 (VIVO Y12S), màu xanh dương, RAM 3GB, bộ nhớ trong 32GB, số IMEI1: 860671051644018, số IMEI2: 860671051644000, mặt kính màn hình bị nứt ở góc trái màn hình có giá là 1.485.000 đồng.

- Giá trị còn lại 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu VIVO V2026 (VIVO Y12S), màu xanh đen, RAM 3GB, bộ nhớ trong 32GB, có số IMEI1: 864415058082392, số IMEI2: 864415058082384 có giá 1.485.000 đồng và 01 *(Một)* ốp lưng điện thoại di động VIVO V2026 (VIVO Y12S) bằng nhựa màu hồng có giá 27.500 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số : 33/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi kết luận giá trị số tài sản tại thời điểm tháng 9/2023, cụ thể:

- 01 *(Một)* điện thoại di động Iphone XS 64 GB, màu đen, có số IMEI: 357205098751663, số IMEI2: 357205098373271, có giá 3.800.000 đồng và 01 *(Một)* ốp lưng điện thoại di động Iphone XS bằng nhựa, có giá 20.000 đồng.

- 01 *(Một)* điện thoại di động Iphone 11 thường 64GB, màu tím, có số IMEI 352898115554504, số IMEI2: 352898115645427, có giá 5.200.000 đồng và 01 *(Một)* ốp lưng điện thoại di động Iphone 11 bằng nhựa màu đen, có giá 8.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 417/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận về đối tượng giám định: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung, hình ảnh trong các file video sau:

- File video tên "Video 1", định dạng ".mp4", dung lượng 793KB, thời lượng 52 giây, được lưu trữ trong 01 *(một)* USB, không có nắp đậy, nhãn hiệu HP, màu xám, dung lượng 2GB.

- File video tên "Video 2", định dạng ".mp4", dung lượng 32.5MB, thời lượng 05 phút 02 giây, được lưu trữ trong 01 *(một)* USB, không có nắp đậy, nhãn hiệu HP, màu xám, dung lượng 2GB.

Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã:

- Giao trả cho Đỗ Hữu H2: 01 *(Một)* xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại: Exciter, biển kiểm soát: 82B2-009.00, màu sơn: xanh ngọc, xe đã qua sử dụng. Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, biển kiểm soát đăng ký: 82B2-003.00. 01 *(Một)* giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đỗ Hữu H2. 01 *(Một)*

mode điều khiển xe màu đen, bên trên có gắn móc khóa màu đen bạc, được làm bằng kim loại. 01 *(Một)* điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đồng;

- Giao trả cho Phạm Đăng H3: 01 *(Một)* xe môtô không gắn BKS (xác định xe mang BKS: 76K1-173.23), nhãn hiệu Yamaha; số loại: Exciter 150; số máy: G3D4E1054220, số khung: 1010LY283186, màu sơn: đen. 01 *(Một)* Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014758, mang biển số: 76K1-173.23 do Công an huyện B, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 16/11/2020;

- Giao trả cho Nguyễn Châu Kim N1: 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu ViVo V2026, màu xanh đen, RAM 3GB, bộ nhớ trong 32GB, có số IMEI1: 864415058082392, số IMEI2: 864415058082384, điện thoại đã qua sử dụng;

- Giao trả cho Nguyễn Châu Yến N: 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu VIVO V2026, màu xanh dương, RAM 3GB, bộ nhớ trong 32GM, số IMEI 1: 860671051644018, số IMEI 2: 860671051644000, mặt kính màn hình bị nứt ở góc trái màn hình, điện thoại đã qua sử dụng;

- Giao trả cho Nguyễn Thị Minh K: 01 *(Một)* điện thoại di động Iphone XS 64 GB, màu đen, có số IMEI: 357205098451663, số IMEI2: 357205098373271, điện thoại đã qua sử dụng;

- Giao trả cho Nguyễn Thảo N2: 01 *(Một)* điện thoại Iphone 11 thường 64GB, màu tím, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen, có số IMEI 352898115554504, số IMEI2: 352898115645427, điện thoại đã qua sử dụng;

- Giao trả cho ông Trần V1: 01 *(Một)* Xe môtô, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đen xanh, có số máy E3R7E003848, có số khung 9210EY003849, mang biển số 77C1-306.63;

- Bàn giao Cơ quan CSĐT Công an thị xã A: 01 *(Một)* Xe môtô Exciter 150, màu xanh đen, có số khung RLCUG1010KY194684, có số máy G3D4E963714;

- Đối với biển số xe môtô 81B1-61352 do Trần Quang V và Phan Thanh T tháo lấy trộm tại huyện K, tỉnh Gia Lai của Lê Văn H7 là chủ sở hữu nhưng đã bán lại cho 01 người không xác định được danh tính cụ thể nên tiếp tục tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện P.

Phần dân sự: Gia đình Trần Quang V và Phan Thanh T đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho Đào Chí V4 số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Châu Kim N1 số tiền 122.500 đồng; Nguyễn Thị Minh K số tiền 20.000 đồng; Nguyễn Quốc S1 số tiền 2.400.000 đồng; Trần Hoàng N3 số tiền 700.000 đồng; Nguyễn Bảo Q số tiền 300.000 đồng.

Đào Chí V4 có đơn bãi nại dân sự; Đỗ Hữu H2 không yêu cầu nhận lại tài sản đối với chiếc điện thoại Iphone 7, màu trắng bạc và không yêu cầu về bồi thường dân sự; Phạm Đăng H3, Trần Thị Mỹ U, Nguyễn Châu Kim N1, Nguyễn Châu Yến N, Nguyễn Thị Minh K, Nguyễn Thảo N2, Nguyễn Quốc S1, Trần Hoàng N3, Nguyễn Bảo Q đều có đơn không yêu cầu về bồi thường dân sự.

Tại phiên toà các bị cáo V, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần V1: Xác định là ngườig quản lý, sử dụng xe mô tô biển số kiểm soát 77C1-306.63. Việc bị cáo V sử dụng xe mô tô nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội thì bản thân ông V1 không biết. Hiện nay, ông V1 đã nhận lại chiếc xe nêu trên xong, không có ý kiến gì. Việc ông bồi thường thiệt hại cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là do bị cáo Vũ tác đ để bồi thường;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Quang T3: Ngày 24/9/2023, bị cáo T có nhờ anh T3 bán 01 điện thoại di động hiệu VIVO cho anh Trần Hoàng N3 với số tiền 700.000 đồng, khi bị cáo T nhờ bán điện thoại thì anh T6 không biết đó là tài sản phạm tội mà có. Sau khi bán xong thì anh T3 đã giao đủ số tiền đã bán cho bị cáo T. Việc anh

T7 Bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-PM, ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố Trần Quang V ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về các tội "Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản" theo các điểm d, g, i khoản 2 Điều 171 và các điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố Phan Thanh T ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về các tội "Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản" theo các điểm d, g khoản 2 Điều 171 và các c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Trần Quang V, Phan Thanh T phạm các tội "Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng điểm d, g, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang V từ 05 *(năm)* năm đến 05 *(năm)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "Cướp giật tài sản";

- Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang V từ 03 *(ba)* năm đến 03 *(ba)* năm 06 *(sáu)* tháng năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Quang V chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 08 *(tám)* năm đến 09 *(chín)* năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 04 *(bốn)* năm 06 *(sáu)* tháng tù của Bản án số: 39/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Toà án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo Trần Quang V phải chấp hành hình phạt chung của các bản án từ 12 *(mười hai)* năm 06 *(sáu)* tháng đến 13 *(mười ba)* năm 06 *(sáu)* tháng tù.

- Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 04 *(năm)* năm đến 04 *(bốn)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 02 *(hai)* năm đến 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phan Thanh T chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 06 *(sáu)* năm đến 07 *(bảy)* năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù của Bản án số: 39/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Toà án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo Phan Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của các bản án từ 07 *(bảy)* năm 06 *(sáu)* tháng đến 08 *(tám)* năm 06 *(sáu)* tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 *(Một)* lục giác hình chữ "L", dài 11,5cm, được làm bằng kim loại, màu bạc; 01 *(Một)* lục giác hình chữ "L", dài 14cm, được làm bằng kim loại, màu bạc;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 *(Một)* điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng

Các bị cáo Trần Quang V, Phan Thanh T không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của các bị cáo V, T: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo Trần Quang V, Phan Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Trần Quang V, Phan Thanh T đã cùng nhau rủ rê, bàn bạc, thống nhất với nhau sử dụng phương tiện là xe môtô đi dạo nếu phát hiện người dân để tài sản sở hở thì lén lút đột nhập vào trộm cắp tài sản hoặc đi trên đường thấy người dân có tài sản thì nhanh chóng giật lấy tài sản rồi mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2023 đến tháng 9/2023, trên địa bàn huyện P, tỉnh Bình Định; huyện Đ, tỉnh Kon Tum; thị xã Đ và huyện B, tỉnh Quãng Ngãi; huyện M, tỉnh Gia Lai các bị cáo V, T thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản với tổng giá trị 14.470.500 đồng và 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị 69.589.999 và, cụ thể:

Vào khoảng 21 giờ ngày 04/8/2023, trên địa bàn huyện P, tỉnh Bình Định, các bị cáo V và T cướp giật 01 điện thoại di động của anh Đào Chí V4, trị giá 850.000 đồng; khoảng 14 giờ 25 phút ngày 17/9/2023, trên địa bàn huyện M, tỉnh Gia Lai, các bị cáo V và T cướp giật 01 điện thoại di động Iphone 7Plus của chị Trần Thị Mỹ U, trị giá 1.500.000 đồng; khoảng 17 giờ ngày 23/9/2023, trên địa bàn T, tỉnh Quảng Ngãi, các bị cáo V và T cướp giật 02 điện thoại di động bên trong ốp lưng có 95.000 đồng của chị Nguyễn Châu Kim N1, chị Nguyễn Châu Yến N, tổng trị giá tài sản 3.092.500 đồng và tiếp tục cướp giật 02 điện thoại di động của chị Nguyễn Thảo N2, chị Nguyễn Thị Minh K với tổng giá trị tài sản 9.028.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 28/8/2023, trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Kon Tum, các bị cáo V, T trộm thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số kiểm soát 82B2-003.00, 02 điện thoại di động, một mode điều khiển xe của ông Đỗ Hữu H2, có tổng giá trị tài sản là 39.589.999 đồng; đêm ngày 11/9/2023 và rạng sáng ngày 12/9/2023, trên địa bàn huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, các bị cáo V và T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số kiểm soát 76K1-173.23 của ông Phạm Đăng H3, trị giá 30.000.000 đồng;

Các bị cáo V, T nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Nhưng do thích có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm biến tài sản của người khác thành tài sản của mình một cách bất hợp pháp.

Bị cáo Trần Quang V cố ý thực hiện hành vi phạm tội khi đã tái phạm, chưa được xoá án tích tại các bản án số 02/2017/HS-ST, ngày 17/02/2017 của Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; Bản án số 07/2017/HS-ST, ngày 22/02/2017 của Toà án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Bản án số 113/2017/HS-ST, ngày 15/8/2017 của Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; các bị cáo V, T sử dụng xe mô tô và chuẩn bị 01 bịch ớt khô, 01 bịch tiêu khô đã xay mục đích nếu bị truy đuổi thì ném về phía sau để tẩu thoát là hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm; các bị cáo V, T thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản" của các bị hại, trong đó có bị hại Đào Chí V4 là người dưới16 tuổi.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quang V đủ yếu tố cấu thành các tội "Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định

tại các điểm d, g, i khoản 2 Điều 171 và các điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Thanh T đủ yếu tố cấu thành các tội "Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm d, g khoản 2 Điều 171 và điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Do vậy, Cáo trạng số: 30/CT-VKS-PM ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Trần Quang V, Phan Thanh T là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo V, T không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Do đó, cần xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh chống tội phạm, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo: Trong vụ án này có 02 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo V là người khởi sướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo T tham gia với vai trò giúp sức tích cực và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo V, T đã 02 lần thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" và 04 lần thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản". Do đó, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc trong cuộc sống; đồng thời để góp phần đấu tranh trong công tác phòng, chống tội phạm hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về tổng hợp hình phạt:

[8.1] Các bị cáo V, T phạm nhiều tội, nên quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó tổng hợp các hình phạt đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8.2] Đối với bị cáo V: Ngày 29/12/2023, bị Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 *(Mười hai)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số: 107/2023/HS-ST ngày 29/12/2023 nhưng chưa chấp hành hình phạt tù. Ngày 25/6/2024, bị Toà án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định phạt 03 *(ba)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tổng hợp hình phạt 12 *(Mười hai)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của bản án số: 107/2023/HS-ST ngày 29/12/2023 của Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 *(bốn)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Do đó, sau khi quyết định hình phạt của bản án này thì tổng hợp hình phạt bản án số: 39/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Toà án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự;

[8.3] Đối với bị cáo T: Ngày 25/6/2024, bị Toà án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định phạt 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số: 39/2024/HS-ST. Do đó, sau khi quyết định hình phạt của bản án này thì tổng hợp hình phạt bản án số 39/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Toà án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

[9.1] Các bị hại đã nhận lại tài sản xong, nhận tiền bồi thường xong và không có yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét;

[9.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, nên không xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] 01 *(Một)* xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại: Exciter, biển số kiểm soát 82B2-009.00, màu sơn: xanh ngọc, xe đã qua sử dụng; 01 *(Một)* Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, biển kiểm soát đăng ký 82B2-003.00; 01 *(Một)* Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đỗ Hữu H2; 01 *(Một)* mode điều khiển xe màu đen, bên trên có gắn móc khóa màu đen bạc, được làm bằng kim loại; 01 *(Một)* điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đồng là tài sản của ông Đỗ Hữu H2, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho ông H2 xong, nên không xét;

[10.2] 01 *(Một)* xe môtô không gắn BKS (xác định xe mang BKS 76K1-173.23), nhãn hiệu Yamaha; số loại: Exciter 150; số máy: G3D4E1054220, số khung: 1010LY283186, màu sơn: đen; 01 *(Một)* Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014758, mang biển số: 76K1-173.23 do Công an huyện B, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 16/11/2020, là tài sản của ông Phạm Đăng H3, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho ông H3 xong, nên không xét;

[10.3] 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu ViVo V2026, màu xanh đen, RAM 3GB, bộ nhớ trong 32GB, có số IMEI1: 864415058082392, số IMEI2: 864415058082384, điện thoại đã qua sử dụng, là tài sản của chị Nguyễn Châu

Kim N1, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho chị Kim N1 xong, nên không xét;

[10.4] 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu VIVO V2026, màu xanh dương, RAM 3GB, bộ nhớ trong 32GM, số IMEI 1: 860671051644018, số IMEI 2: 860671051644000, mặt kính màn hình bị nứt ở góc trái màn hình, đã qua sử dụng, là tài sản của chị Nguyễn Châu Yến N, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho chị Yến N xong, nên không xét;

[10.5] 01 *(Một)* điện thoại di động Iphone XS 64GB, màu đen, có số IMEI: 357205098451663, số IMEI2: 357205098373271, là tài sản của chị Nguyễn Thị Minh K, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho chị K xong, nên không xét;

[10.6] 01 *(Một)* điện thoại Iphone 11 thường 64GB, màu tím, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen, có số IMEI 352898115554504, số IMEI2: 352898115645427, là tài sản của chị Nguyễn Thảo N2, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho chị N2 xong, nên không xét;

[10.7] 01 *(Một)* Xe môtô, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đen xanh, có số máy E3R7E003848, có số khung 9210EY003849, mang biển số 77C1-306.63 là tài sản của ông Trần V1, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho ông V1 xong, nên không xét;

[10.8] 01 *(Một)* Xe môtô Exciter 150, màu xanh đen, có số khung RLCUG1010KY194684, có số máy G3D4E963714. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A xử lý theo thẩm quyền, nên không xét;

[10.9] 01 *(Một)* lục giác hình chữ "L", dài 11,5cm, được làm bằng kim loại, màu bạc; 01 *(Một)* lục giác hình chữ "L", dài 14cm, được làm bằng kim loại, màu bạc là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu huỷ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[10.10] 01 *(Một)* điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo V, nhưng bị cáo dùng tiền phạm tội mà có để mua điện thoại này, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[10.11] Đối với biển số xe môtô 81B1-61352 do Trần Quang V và Phan Thanh T tháo lấy trộm tại huyện K, tỉnh Gia Lai của ông Lê Văn H7 là chủ sở hữu nhưng đã bán lại cho 01 người không xác định được danh tính cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục tạm giữ để xử lý theo thẩm quyền, nên không xét.

[11] Đối với vụ trộm cắp tài sản xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu xanh đen, biển số 77F1 - 61581 xảy ra tại thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh

Bình Định vào ngày 18/8/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã chuyển xử lý trong vụ án khác, nên không xét.

[12] Đối với hành vi trộm cắp biển số xe 81B1-613.52 vào ngày 24/8/2023 tại huyện K, tỉnh Gia Lai, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thông báo cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K, tỉnh Gia Lai xác minh giải quyết theo thẩm quyền, nên không xét.

[13] Đối với bà Trần Thị Ngọc Y là chủ sở hữu xe mô tô biển số 77C1-306.63 và ông Trần V1 là người quản lý, sử dụng xe mô tô biển số 77C1-306.63, không biết việc bị cáo V sử dụng xe môtô nói trên để làm phương tiện đi lại để trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản, nên không xử lý hình sự là đúng quy định.

[14] Đối với bà Nguyễn Thị Kim C1, anh Nguyễn Quốc S1, chị Nguyễn Bảo Q, ông Trần Hoàng N3 mua điện thoại do các bị cáo V, T phạm tội mà có nhưng bà C1, anh S1, chị Q, ông N3 không biết tài sản trên là do các bị cáo V, T phạm tội mà có, nên không xử lý hình sự là đúng quy định.

[15] Đối với anh Trần Quang T3 do bị cáo Phan Thanh T nhờ bán điện thoại do phạm tội mà có, nhưng anh T3 không biết tài sản trên là do các bị cáo V, T phạm tội mà có, nên không xử lý hình sự là đúng quy định.

[16] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

[17] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ vào các điểm d, g, i khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và các điểm c, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với bị cáo* Trần Quang V*;*

*Căn cứ vào các điểm d, g khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với bị cáo* Phan Thanh T*;*

*Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;*

*Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 106 và các điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng Hình sự*;

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Quang V, Phan Thanh T phạm các tội: "Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Quang V 05 *(Năm)* năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và 04 *(*B1*)* năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Trần Quang V phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 09 *(Chín)* năm tù.

Tổng hợp hình phạt 04 *(Bốn)* năm 06 *(*S*)* tháng tù của bản án số: 39/2024/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đã có hiệu lực pháp luật. Buộc bị cáo Trần Quang V phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 13 *(Mười ba)* năm 06 *(*S*)* tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/9/2023).

2.2. Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 04 *(Bốn)* năm 06 *(*S*)* tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" và 02 *(Hai)* năm 06 *(*S*)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Phan Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 07 *(*B2*)* năm tù.

Tổng hợp hình phạt 01 *(Một)* năm 06 *(*S*)* tháng tù của bản án số: 39/2024/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đã có hiệu lực pháp luật. Buộc bị cáo Phan Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 *(Tám)* năm 06 *(*S*)* tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/9/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, đã nhận lại tiền và không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 *(Một)* lục giác hình chữ "L", dài 11,5cm, được làm bằng kim loại, màu bạc; 01 *(Một)* lục giác hình chữ "L", dài 14cm, được làm bằng kim loại, màu bạc; vì không còn giá trị sử dụng;

4.2. Tịch thu sung sung vào ngân sách Nhà nước: 01 *(Một)* điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, mở nguồn không được, không kiểm tra các bộ phận bên trong.

*(Các vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo Quyết định chuyển vật chứng số: 20/QĐ-VKS ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định*

*và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/5/2024 giữa* Công an huyện P *và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ)*

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Quang V, Phan Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- VKSND H. Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Công an H.Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Bá Tùng**